

## "BỨC TRANH NGÔN NGỮ" VỀ HÌNH TƯỢNG HỒ CHÍ MINH THỜI TRẺ TRONG *BÚP SEN XANH* VÀ *BÔNG SEN VÀNG*

TRẦN THỊ NHẬT\*

**Abstract:** Son Tung is the most successful author who writes about Ho Chi Minh, His novels have the nature and distinct characteristics of historical novels. The image of Ho Chi Minh is successfully and precisely featured through two novels: *The Green Lotus Bud* and *Golden Lotus*. One of factors that leads to this success is the great contribution of words directly and indirectly. Words of novels are refined and subtle, which make the historical events, realistic characteristics of historical characters that seems to be clear, lively and make the reader moved to tears.

**Keywords:** language picture, Ho Chi Minh, *The Green Lotus Bud*, *Golden Lotus*.

### 1. Đặt vấn đề

Khó khăn lớn nhất của tiểu thuyết lịch sử là xây dựng hình tượng nhân vật. Trong tiểu thuyết lịch sử, tính chân thực của hình tượng luôn gắn chặt với tính hiện thực. Lúc này, hiện thực lại là *nổi ám ảnh* của nhà văn. Sức sáng tạo của nhà văn luôn bị *khuôn* trong tính chân thực của lịch sử với không gian và thời gian giới hạn. Người nghệ sĩ không thể có một hiện thực trong một *không gian mở* (không gian không giới hạn) để tạo nên tính điển hình của hình tượng. *Không gian đóng* đã khiến cho không ít tiểu thuyết lịch sử (nhất là tiểu thuyết viết về các lãnh tụ đương đại) trở nên khô khan. Ở đó, người ta ít tìm thấy những sự bay bổng của hư cấu (vốn là "đặc sản" của "bữa tiệc tinh thần" có tên là *tiểu thuyết*). Tuy nhiên, tiểu thuyết lịch sử vẫn cần đến những hư cấu trong một chừng mực nhất định nhằm làm cho sự thực lịch sử được thăng hoa. Tiểu thuyết lịch sử không cho phép sự hư cấu quá đà. Sự hư cấu phải rất "cao tay" để đạt tới sự chân thực của hình tượng, chân thực hơn cả sự thật ngoài đời hay sự thật đã diễn ra trong chính sử.

Nhân vật có thật trong lịch sử như là một tất yếu trở thành nhân vật trung tâm của tiểu thuyết lịch sử. *Búp sen xanh* và *Bông sen vàng* cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Hai cuốn tiểu thuyết này là thử thách lớn lao đối với tài nghệ văn xuôi của Sơn Tùng. Tác giả đã tái hiện một cách chân thực những sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử trong một thời kì "khô nhục nhưng vĩ đại"

\* ThS, Trường Đại học Sài Gòn.



của dân tộc. Qua hai cuốn tiểu thuyết, nhà văn đã có những sáng tạo riêng, đầy bản lĩnh. Trên nền các sự kiện và biến cố lịch sử, bằng sự cảm nhận tinh tế, cùng với sự hư cấu, tưởng tượng đầy sáng tạo, bằng nghệ thuật sử dụng ngôn từ, Sơn Tùng đã xây dựng nên bức chân dung Hồ Chí Minh thời trẻ sống động và đặt biệt ấn tượng.

## 2. Bức tranh ngôn ngữ về hình tượng Hồ Chí Minh thời trẻ.

### 2.1. Nghệ thuật miêu tả chân dung

Miêu tả ngoại hình nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử có những yêu cầu riêng so với nhân vật trong các loại hình tiểu thuyết khác. Những ghi chép của sử học về nhân vật gắn với sự kiện, thời đại cụ thể đã trở thành một gánh nặng đối với nhà văn. Họ vừa phải tôn trọng sự thật lịch sử, thứ chính sử đã trở thành kí ức thiêng liêng trong lòng độc giả, vừa phải đưa vào đó những chi tiết, những liên tưởng đầy sáng tạo, phù hợp với những tiêu chuẩn của một hình tượng nghệ thuật điển hình.

*Búp sen xanh* và *Bông sen vàng* xây dựng hình tượng con người Hồ Chí Minh thời trẻ không có tính ước lệ, khuôn mẫu như hình ảnh thường thấy của các vĩ nhân trong văn chương Trung đại. Sơn Tùng kể nhiều hơn tả. Trong đó, nhân vật Nguyễn Sinh Côn được khắc họa bằng những chi tiết ngắn gọn, sắc nét. Từ góc nhìn của những người xung quanh, tác giả đưa đến cho người đọc những chi tiết bên ngoài khá đặc biệt của nhân vật một cách tự nhiên, tạo cảm giác chân thực, không tô vẽ, phóng đại. Chỉ qua một số "nét vẽ" đơn giản, Sơn Tùng đã giúp người đọc hình dung ra một cậu bé có ngoại hình tuấn tú, sáng dạ: *có cái bụng sáng hơn đèn, một thiếu niên tuấn tú, thiên tư*. Có khi bằng sự quan sát tinh tế, nhà văn chỉ tập trung vào một đặc điểm nổi bật nào đó như ánh mắt, khuôn mặt, nước da: *Cậu ấy người thanh mảnh, mười ngón tay thon dài như mười búp măng, da trắng như trứng gà bóc, mặt vuông tượng, hai con mắt sáng như hai ông sao, lông mày dài hơn mắt, đúng là mày ngài mắt phượng, trán trượng phu...* Những nét tướng mạo của một tiên đồng giáng thế hòa quyện với những vẻ ngoài của con người bình thường. Có khi phảng phất tính ước lệ của văn chương cũ, có khi pha chút nghệ thuật tả chân trong tiểu thuyết phương Tây ở cái nhìn chi tiết. Những chi tiết tương vụn vặt như mái tóc, hàm răng, điệu cười, ánh mắt, tướng đi, quần áo, trang sức lại làm nên hình hài và tính cách nhân vật. Tác giả đã hòa quyện những nét vẽ về một con người bình thường với những nét vẽ về một con người có nhiều điểm kì lạ, giúp người đọc liên tưởng đến một con người phi thường sẽ xuất hiện trong tương lai. Đây là phương thức *dự báo* của nghệ thuật miêu tả. Những nét rất giản dị, đời thường cũng hiện lên trong cả các hoạt động: *Côn níu chặt bàn tay cha, bước chậm chậm trên hè phố. Đôi dép mo cau dính chặt vào hai bàn chân Côn thon thon như hai chiếc lá non*. Đặc biệt, đôi mắt cậu bé Côn được nhà văn khắc họa ở một thời điểm hết sức đặc biệt: khi thình lạng. Đôi mắt đó khi mơ màng lảng cả tâm hồn ngây thơ vào câu chuyện cha kể, đắm lệt khi đọc sách *Nhị thập tứ hiếu*, ghen ngào khi cảm thờ *Chiếu Cần Vương* với sự cảm phục vô bờ vị vua Hàm Nghi tuổi nhỏ mà phải sớm gánh vác trọng trách giang sơn. Sơn Tùng



chú trọng đặc tả đôi mắt để từ đó hé lộ dần thế giới nội tâm đằng sau *cửa sổ tâm hồn* của nhân vật; đôi mắt bừng sáng một nhân cách vĩ đại: *Muốn hiểu lòng dạ người con gái thì hãy ngắm miệng lúc cô ta cười. Muốn biết người con trai có chí lớn thì nhìn vào đôi mắt lúc anh ta bắt gặp sự bất ngờ... Châu Côn có đôi mắt ấy. Vì vậy, khi có người thốt lên rằng, một đứa bé chưa đến tuổi lên mười mà có một phong thái, một khí phách lớn thì điều đó vẫn không làm cho hình tượng nhân vật trở nên bị cường điệu hóa.*

Son Tùng không tự mình "khai báo" ngoại hình mà từ điểm nhìn của các liên hệ khách quan để dựng lên chân dung nhân vật vừa chân thực lại vừa sống động. Bằng cách này, nhà văn đã khắc họa đầy đủ diện mạo Hồ Chí Minh thời trẻ với những nét giản dị đời thường nhưng thần khí vô cùng tươi sáng, dự báo sự xuất hiện của một danh nhân kiệt xuất.

## 2.2. Nghệ thuật miêu tả tâm lí

Son Tùng đã dành rất nhiều công sức và tâm huyết để miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật. Ông đã đặt nhân vật của mình vào những hoàn cảnh, những tình huống khác nhau. Bằng cách đó, nhân vật tự bộc lộ chiều sâu thế giới nội tâm, phơi bày những ý nghĩ thâm kín trong tâm hồn. Với điểm nhìn bên trong nhân vật, nhà văn đã để cho Nguyễn Sinh Côn tự suy tư bằng lời nói bên trong, hồi ức về những kỉ niệm, những nỗi niềm đối với những người thân của mình. Khi là đêm vắng đầu tiên sau ngày mẹ mất, với cái cảm giác *rờn rợn trong đầu*, khi là sự hồi tưởng về người bà với những tình cảm vô cùng ám áp: *lòng Côn lâng lâng nghĩ đến ngày bà khỏe dậy. Bà sẽ chọn những quả trứng gà ấp không nở được cho hai anh em luộc ăn...*

Có khi Son Tùng lại đặt nhân vật của mình vào một thử thách của bản lĩnh và nhân cách: đưa bị kịch đời thường cá nhân đặt bên vận nước. Và rồi nỗi buồn riêng đã không lấn át được nỗi dằn vò về vận nước. Cuối cùng, nhân vật của ông đã vượt lên cái tầm thường để đến với cái vĩ đại. Ở đây, tác giả đã có những thao tác xử lí hết sức nhuần nhuyễn để người đọc không có cảm giác về một Kinh Kha nơi con người lãnh tụ Hồ Chí Minh thời trẻ. Son Tùng đã dẫn người đọc đi từ những *nguyên nhân biện chứng* đến một *kết quả khách quan hiển nhiên*. Đó là truyền thống yêu nước, những bài học vỡ lòng đầu tiên về *ái quốc*, chứng kiến cảnh dân chúng đói khổ, lầm than dưới ách cai trị của thực dân Pháp đã làm cho bé Côn đau đáu một tấm lòng yêu nước sâu nặng. Ngày đầu tiên đến kinh thành Huế, nhìn thấy cảnh kinh đô tấp nập, đã khiến cậu bé Côn đặc biệt ấn tượng với tiếng ông Xâm: *Trách ông trời chuyển vận làm sao... Thiệt công bao kẻ anh hào ra tay... Nước Nam ta sao lại có Tây...* Nhà văn để cho nhân vật chiêm nghiệm thực tại, rồi hồi tưởng về quá khứ và hình thành nên lí tưởng cho bản thân mình chỉ trong một đoạn văn ngắn.

Để khắc sâu thêm nhân cách, tâm vóc tư tưởng của nhân vật, Son Tùng đã miêu tả nỗi giằng xé, những xung đột tâm lí ngay bên trong con người này. Đó là bồn phận với gia đình đang lúc buồn đau tột cùng với nghĩa lớn thiêng liêng của lòng yêu nước thương dân lầm than dưới ách nô lệ: *Anh Ba*



*càng khẩn khoản, nghĩ ngợi sẽ nói gì với cha lần gặp cuối cùng này. Liệu anh có cầm được nước mắt trước mặt cha lúc anh phải nói lên cái điều "dứt áo ra đi biệt xứ" không?. Để rồi cuối cùng lí tưởng yêu nước lại chiến thắng.*

Son Tùng rất khéo léo trong xây dựng tâm lí nhân vật. Ông luôn đặt nhân vật của mình vào những thời điểm đặc biệt của cuộc đời, đặt nhân vật vào những xung đột nội tâm tưởng như không thể giải quyết được để cuối cùng chiến thắng sự xung đột đã đẩy nhân vật lên một tầm cao mới. Bằng cách này, nhà văn đã giúp người đọc hình dung ra "mặt trái của tấm huân chương". Đằng sau con người Hồ Chí Minh, với ánh hào quang của những chiến công được cả nước và thế giới biết đến và ngưỡng mộ là những hi sinh, mất mát lớn lao, bi kịch cá nhân rất ít được biết đến. Cũng chính vì vậy, tác phẩm của Son Tùng đã khiến cho người đọc nhiều khi phải xúc động ngẹn ngào.

### 2.3. Nghệ thuật miêu tả hành động

Bên cạnh nghệ thuật miêu tả chân dung, ngoại hình và tâm lí, nhà văn Son Tùng còn cho người đọc thấy được một Hồ Chí Minh luôn nhanh nhẹn, tự tin và thông minh trong từng hành động. Son Tùng đã xây dựng các hành động, hành vi theo diễn biến của cốt truyện. Qua việc miêu tả hành động của nhân vật, tính cách và tâm trạng nhân vật được thể hiện một cách rõ nét. Người đọc không thể quên được những hành động của cậu bé Côn: *trèo cau lấy bẹ để làm thuyền, trèo cây thị hái quả ương; leo cả lên hồi nhà tìm chim sẻ đã sảy chân giẫm lên bẹ bát cổ của bà, làm vỡ một lúc chục cái đĩa bạc trúc hóa rỗng; hay rủ đám trẻ trong xóm đi trêu chó để chúng sửa om sòm...* Những hành động của Nguyễn Sinh Côn đã bộc lộ sự hồn nhiên rất mực nhưng lại lấp lánh sự khác biệt của một nhân cách lớn: làm sai biết nhận lỗi, vui vẻ chấp nhận bị phạt. Lấy cái hồn nhiên trong sáng đến tận cùng của trẻ thơ để thức tỉnh lòng bao dung của người lớn. Trong cái nghịch ngợm cũng thể hiện sự dí dỏm, thông minh hơn người. Đây là những chi tiết đắt giá thể hiện sự tinh tường trong sự phát hiện, lựa chọn tư liệu, điểm nhìn và cách thể hiện của nhà văn. Nếu không phát hiện và đưa chi tiết này vào tác phẩm, thì tác giả sẽ đánh mất phần hồn trong việc thể hiện những nét tinh anh của hình tượng Hồ Chí Minh thời thơ ấu.

Ngoài tích cách hiếu động, nghịch ngợm, nhà văn còn cho người đọc thấy được lòng yêu thương con người của Hồ Chí Minh qua hành động *làm phúc cho người nghèo, lén xúc gạo, khoai lát đem cho; hay một nét vẽ rất đời thường trong việc thể hiện sự chín chắn, sớm trưởng thành của một cậu bé còn trong tuổi đánh khăng, đánh đáo: Con... con có thèm chè ngọt cha ạ. Nhưng... con nó thích ăn ở dọc đường mô. Về nhà mẹ nấu chè cho con ăn, thích hơn.* Những năm tháng trên đất cảng Sài Gòn, phải làm việc "gò xương sống, vẹo xương sườn", mà còn bị "đòn roi, đá dít, bạt tai" chẳng khác gì thân trâu ngựa, anh Ba thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân lao động nghèo khổ nơi đây. Hành động của anh Ba tiến đến, đặt vào bàn tay cha con ông già kéo xe một món tiền khi bị cúp lương đã cho thấy tấm lòng của một con người "*trẻ mặt*



mà không non dạ". Câu nói của chàng thanh niên trẻ tuổi: *Bác cầm tiêu tằm trong lúc khôn khó. Gọi là của ít lòng nhiều, bác ạ* - đã làm cho những người lao động nghèo khổ ấy vô cùng xúc động. Sơn Tùng đã phát triển hành động theo một logic hợp lí. Chính lòng nhân ái sâu sắc là cơ sở của lòng yêu nước thương nòi. Lòng yêu nước ấy thể hiện qua hành động của Nguyễn Tất Thành khi tham gia ủng hộ cuộc biểu tình của đồng bào *xin xôi*, rồi bỗng nhiên anh đành lấy vai trò thủ lĩnh: *Cả tập học trò chạy theo Tất Thành nhập vào dòng người như một con sông mùa nước lũ. Thành cầm cái nón lật ngược lên, nói lớn: Số người nghèo khổ như vành nón, số giàu sang quyền quý như chóp nón. Đồng bào ơi chúng ta phải lật ngược cái tình trạng hiện tại.*

Tất cả những hành động, cảm xúc của hình tượng Hồ Chí Minh được Sơn Tùng khắc họa trong diễn tiến của cốt truyện một cách hợp lí và tự nhiên. Tính chất, ý nghĩa và mức độ phát triển của hành động diễn ra liên tục đã tạo cho hình tượng khả năng khái quát và chân thực.

#### 2.4. Nghệ thuật xây dựng các mối quan hệ

Các Mác từng nói: "Bản chất của con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội". Vì vậy, khi xây dựng hình tượng Hồ Chí Minh thời trẻ, Sơn Tùng cũng đã nắm bắt được vấn đề cốt lõi ấy. Thông qua các mối quan hệ, phẩm chất, tích cách của nhân vật Hồ Chí Minh được thể hiện một cách rõ nét.

Sơn Tùng đặc biệt thành công trong cách xây dựng các quan hệ đời thường của nhân vật. Dường như, với những nét vẽ rất hoàn hảo về con người Hồ Chí Minh - lãnh tụ, tác giả muốn tìm kiếm *mảnh ghép cuối cùng* để làm cho hình tượng nhân vật lịch sử Hồ Chí Minh trở nên trọn vẹn. Quan hệ đời thường mà nhà văn xây dựng là các mối quan hệ với những người thân trong gia đình, với bạn bè, bà con hàng xóm, với thầy giáo, với các bậc nho sĩ đương thời, với người dân... Ở bất cứ một mối quan hệ nào, Hồ Chí Minh cũng thể hiện sự thông minh, lễ phép, biết quan tâm và yêu thương mọi người... Đọc *Búp sen xanh* và *Bông sen vàng*, chúng ta nhận thấy ở cậu bé Nguyễn Sinh Côn một lối sống hòa đồng, giản dị: *Còn bé thơ, con một ông cử nhân, một ông thầy học nổi tiếng mà cậu đối xử, ăn ở bình dân với mọi người hàng xóm, láng giềng; trong từng cách ứng xử tế nhị với bạn bè: Chơi với bạn có lúc đã quên để tâm về bạn còn đang thua thiệt hơn mình mà mình cứ nhâng nhâng tuy không cố ý thì cũng là vô tâm; trong cái nết thực thà, tốt bụng với mọi người: Học được chữ cũng đem chia chữ cho bạn, vô Kinh đô cũng lo lắng đem phần quà, chuyện lạ về cho bà, cho dì, cho chị, cho bạn ở quê nhà. Côn cũng là cậu bé giàu lòng thương người, thường làm phúc cho người nghèo, lén xúc gạo, khoai lát đem cho; sống chân thành, thủy chung với bè bạn: Tình đồng môn có khi hơn cả tình đồng tộc, hiếu thảo vô cùng với mẹ cha và biết lo lắng, thương yêu em hết mực... Tất cả hiện lên trong từng câu hát ru em: Bồng bồng bé bé bồng bồng/ Cò con cò mẹ sang sông dầm dờ...*

Trong *Búp sen xanh* và *Bông sen vàng*, để làm nổi rõ nhân cách Hồ Chí Minh, Sơn Tùng đã dựng cả *cuộc đối thoại lịch sử* để tái hiện lại bức tranh



về các sĩ phu yêu nước đương thời. Đặt nhân vật của mình vào trong bối cảnh đó để cho tự thân bối cảnh làm rõ giá trị của nhân vật. Đó là nét vẽ về Nguyễn Sinh Côn đối diện với các nhân sĩ, tri thức yêu nước đương thời. Trong mọi cuộc đàm đạo, ông Cử đã tạo điều kiện cho Côn tiếp cận. Kí ức của bé Côn còn âm vang lời cụ Hồ Tá Bang nói với cha cậu: *Lẽ nào lại ham sống sinh vì nô lệ sinh do tử - tử hữu thân sinh tử nhược sinh (Sống nô lệ coi như đã chết, có tinh thần chết vì nghĩa lớn thì vẫn còn sống mãi)*. Chú Tý San (tức Phan Bội Châu) đã nhìn vào đôi mắt tinh anh của Côn với đôi mắt nhân từ và nói: *Chú cháu ta khác nhau về tuổi tác, nhưng đều cùng trong một thời Tổ quốc suy vong, anh hùng mạt lộ. Chú cũng đang học, cha cháu cũng đang học, cháu đang học, còn phải học. Chúng ta học rồi còn phải làm sao đây rứa cho được cái nhục mất nước... Chú nói thật lòng với cháu rằng, chú có một ham muốn vô độ, đó là: Cứu nước. Sống cho nước. Chết vì nước*. Còn Lê Văn, một bạn đồng môn của ông cử Nguyễn Sinh Sắc, người đã đưa ra một nhận xét thâm thúy: *Muốn hiểu lòng dạ người con gái thì hãy ngắm miệng lúc cô ta cười. Muốn biết người con trai có chí lớn thì nhìn vào đôi mắt lúc anh ta gặp sự bất ngờ. Cháu Côn có đôi mắt ấy...* Những bài học đối nhân xử thế, những luồng tư tưởng yêu nước thương nòi đã thấm thấu vào tâm hồn trẻ thơ nhưng đầy suy cảm, mẫn tuệ của Nguyễn Sinh Côn, để ngày một lớn lên thành những khát vọng lớn lao ở người thanh niên Nguyễn Tất Thành, tồn tại nhất quán, trước sau vẹn toàn trong suốt cuộc đời đấu tranh không mệt mỏi cho những khát vọng lớn lao của con người Hồ Chí Minh. Trên con đường giải phóng dân tộc đem lại hạnh phúc cho nhân dân, Bác Hồ của chúng ta đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta.

### 2.5. Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đối thoại

Sự thành công trong xây dựng hình tượng của *Búp sen xanh* và *Bông sen vàng* có sự đóng góp rất lớn của ngôn ngữ đối thoại. Trong đó, Sơn Tùng đã tập trung sáng tạo ngôn ngữ nhân vật theo lứa tuổi và trong từng cảnh ngộ khác nhau. Lên bốn, lên năm là những câu nói rất đời thơ ngây và ngộ nghĩnh của cậu Côn: *Mẹ ơi! Cha thi đỗ cử nhân được cấy chi mà ai cũng vui, cũng đến mừng nhà ta hờ, mẹ?; Cháu đang đói bụng chộ cha về mừng đã biết hết đói thì... Thì cha cháu chộ cháu cũng đã hết mệt cả rồi chứ, bà à...;* hay nói với bà ngoại những lời lẽ thù thi, yêu thương: *Bà ơi! Bà thềm ăn thứ chi bà cứ việc nói để chúng cháu làm. Bà cứ coi chúng cháu ở bên bà như mẹ chúng cháu đang còn sống, bà ạ*. Lớn hơn chút nữa, người thanh niên Nguyễn Tất Thành nói những lời của chàng trai Phù Đổng: *Thưa chú, tìm con đường cứu nước, cứu dân là tối trọng. Phải thận trọng, phải nghĩ kỹ, tính đến nước đến cái. Bời Nhất thất thúc thành thiên cổ hận, tái hồi đầu thị bách niên thân (Sai một bước ôm hận suốt đời, lúc ngoảnh nhìn lại thì đã trăm tuổi mất)*. Đến khi sống trong kinh thành Huế, tiếp xúc với nền văn hóa phương Tây, hòa mình với dân nghèo Sài Gòn - Gia Định, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã tìm thấy câu trả lời và con đường đi cho mình: *Từ ngày con học lịch sử Pháp, con chú ý nhiều về cuộc cách mạng 1789. Họ đã lật đổ chế độ vua quan phong kiến*.



Rồi con đọc sách, tìm thấy ở nước Pháp có tự do, bình đẳng, bác ái. Đặc biệt là coi trọng nhân quyền, gọi là Hội nhân quyền. Con muốn được nhìn thấy tận mắt cái nước Pháp có nhân quyền lại vừa là nước Pháp đi xâm lược các nước nhỏ yếu khác.

Nghệ thuật đa thanh cũng được nhà văn thể hiện khá thành công trong lời thoại. Với 73 cuộc thoại đã có 16 lần Nguyễn Sinh Côn - Nguyễn Tất Thành đối thoại với cha, 8 lần đối thoại với mẹ, còn lại là đối thoại với những nhân vật khác như bà ngoại, anh cả Khiêm, bác Thuyết, thầy cử Quý, thầy Lê Văn Mến, Phan Bội Châu, Tư Lê, Út Huệ, ông Già Đòn, ông Xà ích, bạn học, học trò... Mỗi một cuộc thoại là một mảng của tâm hồn, tính cách Nguyễn Sinh Côn được bộc lộ. Lối ngôn ngữ này đã làm phát lộ cá tính rất riêng của nhân vật. Là quyết tâm sắt đá, là nhiệt huyết sục sôi trong lời đáp với thầy giáo: "Thưa thầy, ... vừa qua, con hành động đúng. Con đã có năm ba chữ, biết suy nghĩ, con sang tuổi mười tám rồi, con không thể thờ ơ trước việc đồng bào mình bị chà đạp, phải đứng dậy đòi được quyền sống... Hay khả năng lập luận logic, sắc sảo thể hiện một trí tuệ mẫn tiệp trong đối thoại với anh trai: Điều anh nói đó là hoàn toàn đúng. Nhưng, em thấy nếu cuộc đời chỉ quay có một chiều: lớn thắng bé, mạnh được yếu, thì nhân loại từ xưa tới nay chỉ có lẫn theo cái trật tự ấy. Trái lại, dân tộc ta nhỏ mà đã thắng nhà Hán, thắng nhà Tống, thắng nhà Nguyên, thắng nhà Minh, thắng nhà Thanh. Tổ tiên đã dám đánh thắng kẻ thù dân tộc lớn mạnh hơn mình gấp bao nhiêu lần, lẽ nào ngày nay lại không có ai dám đương đầu với quân Pháp cường bạo?

Có khi Sơn Tùng lại sử dụng hệ thống ngôn ngữ đối thoại giàu sắc thái địa phương để tạo dấu ấn riêng cho nhân vật:

- Mẹ ơi mẹ, con sông nì có tên là Hương, cái lâu kia là Phu Văn Lâu, cái cửa lớn ở chính giữa là Ngộ Môn, cửa bên là Thượng Tứ, là Đông Ba. Vậy cái hòn núi tận xa kia tên là chi, hả mẹ?

- Hòn núi nó tên là Ngự Bình, Côn ạ.

- Ngự Bình...

Côn chau mày, hỏi gọn:

- Hương Giang là sông thơm. Vậy... Ngự Bình nghĩa là gì, mẹ có biết không?

- Hòn núi nó thỉnh thoảng được hoàng thượng tới ngồi ngắm cảnh, nên gọi là "Ngự". Núi ấy lại giống như cái bình phong chắn phía Tây Nam cho cung thành nên gọi là "Bình".

Những lời đối thoại đó giúp ta hình dung ra "con người suy tư" Hồ Chí Minh luôn đặt ra những câu hỏi trước hiện thực, trước cuộc sống, trước số phận con người. Để rồi từ đó chính người đọc tự trả lời cho những thắc mắc: Cái gì đã làm nên một Hồ Chí Minh với tinh hoa và phí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại?



### 3. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, Sơn Tùng là nhà văn thành công nhất khi viết về đề tài Hồ Chí Minh. Tiểu thuyết của ông đã mang được cái hồn, cái chất rất riêng của tiểu thuyết lịch sử. Đọc *Búp sen xanh* và *Bông sen vàng*, chúng ta như có cảm giác đó là tiếng lòng mà tác giả mong được bày tỏ, chia sẻ. Từ những sự kiện lịch sử, tác giả đã xâu chuỗi thành những câu chuyện mang đầy tính nhân văn cao cả. Tác phẩm của ông, đặc biệt là tiểu thuyết *Búp sen xanh* đã gây tiếng vang lớn trong dư luận, nhẹ nhàng thấm sâu vào lòng người đọc. Bằng tài nghệ sử dụng ngôn ngữ, Sơn Tùng không chỉ làm sống lại bề rộng lịch sử mà còn cả bề sâu văn hóa hai vùng quê Nghệ Tĩnh và Thừa Thiên Huế. Đặc biệt, nhà văn đã làm sống dậy cả một quá khứ đau thương của dân tộc và càng thêm tôn kính lãnh tụ Hồ Chí Minh. Với hai tác phẩm của mình, Sơn Tùng đã dùng nghệ thuật ngôn ngữ tiểu thuyết để *điền vào nét khuyết cuối cùng trong bức chân dung Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, nhà văn hóa lớn của nhân loại.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Trường từ vựng ngữ nghĩa và việc dùng từ ngữ trong tác phẩm nghệ thuật*, T/c Ngôn ngữ, Số 3, 1974.
2. Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb ĐH&THCN, H., 1987.
3. Hà Minh Đức (chủ biên), *Lí luận văn học*, Nxb GD, H., 2006.
4. Đoàn Trọng Huy, *Sơn Tùng người xây đài sen Hồ Chí Minh bằng văn xuôi*, <http://vannghequandoi.com.vn>, 2015.
5. Nguyễn Thị Dư Khánh, *Phân tích tác phẩm văn học từ góc độ thi pháp*, Nxb GD, H., 1994.
6. Nguyễn Đăng Mạnh, *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Nxb GD, H., 1995.
7. Nguyễn Thị Tuyết Minh, *Khuynh hướng tiểu thuyết hóa lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1975*, T/c Nghiên cứu văn học, Số 4, 2009.
8. Phan Ngọc, *Phong cách Sơn Tùng*, Nxb Sông Lam, Nghệ An, 2000.
9. Nguyễn Thu Trang & Lan Hương, *Hình tượng Bác Hồ trong thơ Chế Lan Viên dưới ánh sáng lí thuyết tín hiệu thẩm mỹ*, T/c Ngôn ngữ, Số 9 và Số 10, 2008.
10. Bùi Thanh Truyền, *Hình tượng Bác Hồ trong một số tiểu thuyết tiêu biểu cho thiếu nhi sau năm 1975*, T/c Khoa học xã hội, Số 5, 2011.
11. Bùi Thanh Truyền, *Búp sen xanh và Bông sen vàng nhìn từ góc độ tiếp biến văn hóa*, <http://vannghequandoi.com.vn>, 2011.
12. Sơn Tùng, *Búp sen xanh*, Nxb Kim Đồng, H., 1999.
13. Sơn Tùng, *Bông sen vàng*, Nxb Văn Nghệ, Tp Hồ Chí Minh, 2000.